

Bản án số: **54/2020/HS-ST**

Ngày: 17/6/2020

**NHÂN DANH**  
**NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Trí

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bội Nhu

2. Bà Lưu Thị Thôi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2020/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**NGUYỄN HOÀNG A (B);** Sinh ngày: 17/5/1999, tại BT; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn C, xã D, huyện E, tỉnh BT; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Nguyễn Xuân F, Sinh năm: 1959; Mẹ: chưa rõ; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có;

Tiền án: Ngày 28/11/2018, bị Tòa án nhân dân TP. PT xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng M nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại bản án 183/2018/HSST, Ngày 25/11/2019 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 06/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện E xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án 24/2017/HSST. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” ngày 27/10/2015 là người dưới 18 tuổi nên theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 107 BLHS thì A được coi là không có án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. PT và có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:**

Ông Nguyễn Thanh G, sinh năm 1991, Trú tại: Thôn H, xã I, huyện J, tỉnh BT (có đơn xin xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, Nguyễn Hoàng A đi bộ xung quanh khu vực phường K với mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, bán lấy tiền tiêu xài. Khi A đi đến công viên Nguyễn Tất Thành thuộc khu phố L, phường K, TP. PT thì phát hiện anh Nguyễn Thanh G đang nằm ngủ trên võng bên cạnh có để chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 86B3-XXX.81 không khóa cổ, xung quanh không có người trông coi. A lén lút tiến lại gần chiếc xe mô tô rồi dắt chiếc xe mô tô đến bãi đất trống bên cạnh phòng trọ của Đào Văn M để cất giấu.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh G kiểm tra định vị thì phát hiện chiếc xe mô tô của mình bị mất đang trên địa bàn phường N nên anh G đã đến Công an phường N trình báo vụ việc. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, A bị lực lượng Công an phường N bắt giữ cùng tang vật. Sau khi xác định nơi xảy ra tội phạm thuộc phường K thì Công an phường N đã bàn giao A cùng tang vật cho Công an phường K để giải quyết theo thẩm quyền. Tại Công an phường K, A đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 281, ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Tp. PT kết luận:

-01 xe mô tô biển số 86B3-XXX.81, số khung: 3220HY059402, số máy: E3X9E247855 trị giá 12.950.000 đồng.

**Vật chứng của vụ án:** 01 xe mô tô biển số 86B3-XXX.81, số khung: 3220HY059402, số máy: E3X9E247855, thu giữ từ A hiện Cơ quan CSĐT – Công an Tp. PT đã trả lại tài sản trên cho bị hại, anh Nguyễn Thanh G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu A bồi thường gì về dân sự.

### ***Tại phiên tòa sơ thẩm:***

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 14/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

**Áp dụng:** khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Hoàng A từ **18** đến **24** tháng tù

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố là không oan; bị cáo không tranh luận và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra thành phố PT, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, Nguyễn Hoàng A đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển số 86B3-XXX.81 trị giá 12.950.000 đồng của anh Nguyễn Thanh G tại khu phố L, phường K, TP. PT.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác; bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo phạm tội trong trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định. Do vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo nhận biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng với bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không do sức lao động của mình tạo ra nên đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo bằng một mức án đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc

sống, nhằm ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; đồng thời giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố PT đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô cho người bị hại, anh G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự là phù hợp. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với Đào Văn M là người A khai nhận sẽ bán chiếc xe vừa trộm cắp được cho M, quá trình điều tra xác định M không liên quan đến hành vi phạm tội của A nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với M là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

- *Áp dụng*: khoản 1 Điều 173; điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Hoàng A (**18**) mười tám tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09/4/2020.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Nguyễn Hoàng A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng A là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (17/6/2020). Quyền kháng cáo của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày tròn kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

### Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thị hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán Chủ Tọa Phiên Tòa**

**Trần Quốc Trí**